

Kinh tế học đại cương

Chương 1: Giới thiệu





Nội dung môn học

Chương 1. Giới thiệu về các vấn đề kinh tế

Chương 2. Cung - Cầu và cân bằng thị trường

Chương 3. Hành vi của nhà sản xuất

Chương 4. Các mô hình cấu trúc thị trường

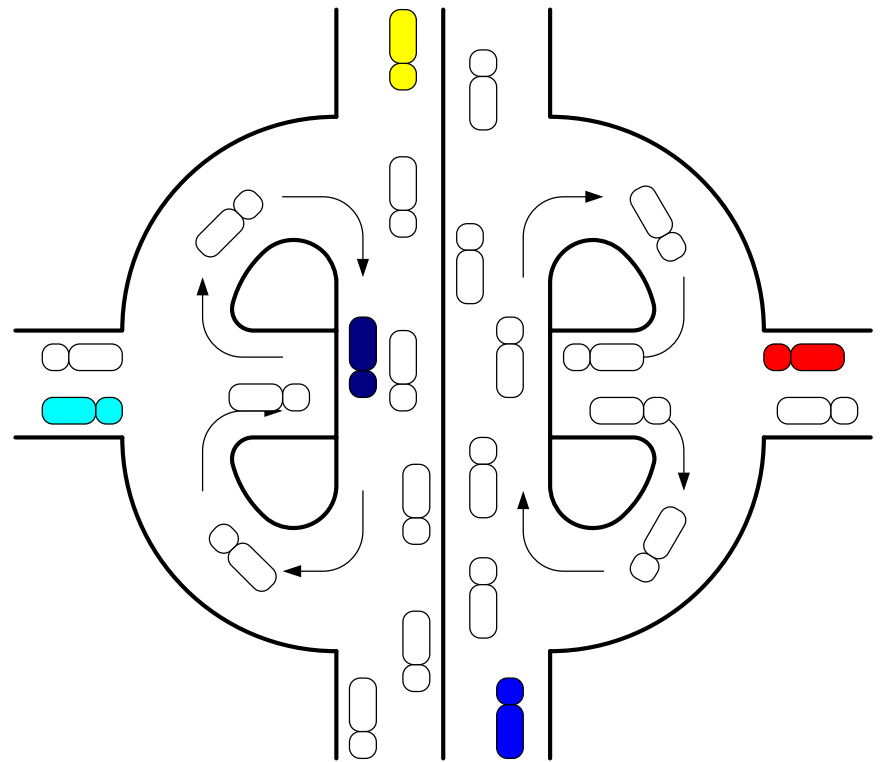
Chương 5. Hệ thống thu nhập quốc dân

Chương 6. Lạm phát và thất nghiệp

Chương 7. Hệ thống Tài Chính, Tiền Tệ và Ngân Hàng

Chương 1. Giới thiệu

- Sau khi hoàn tất chương này chúng ta có thể
 - Hiểu các vấn đề trọng tâm của KTH
 - Hiểu những câu hỏi và khái niệm cơ bản của KTH
 - Hiểu các khái niệm chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF: Production Possibility Frontier), vấn đề khan hiếm, lựa chọn.





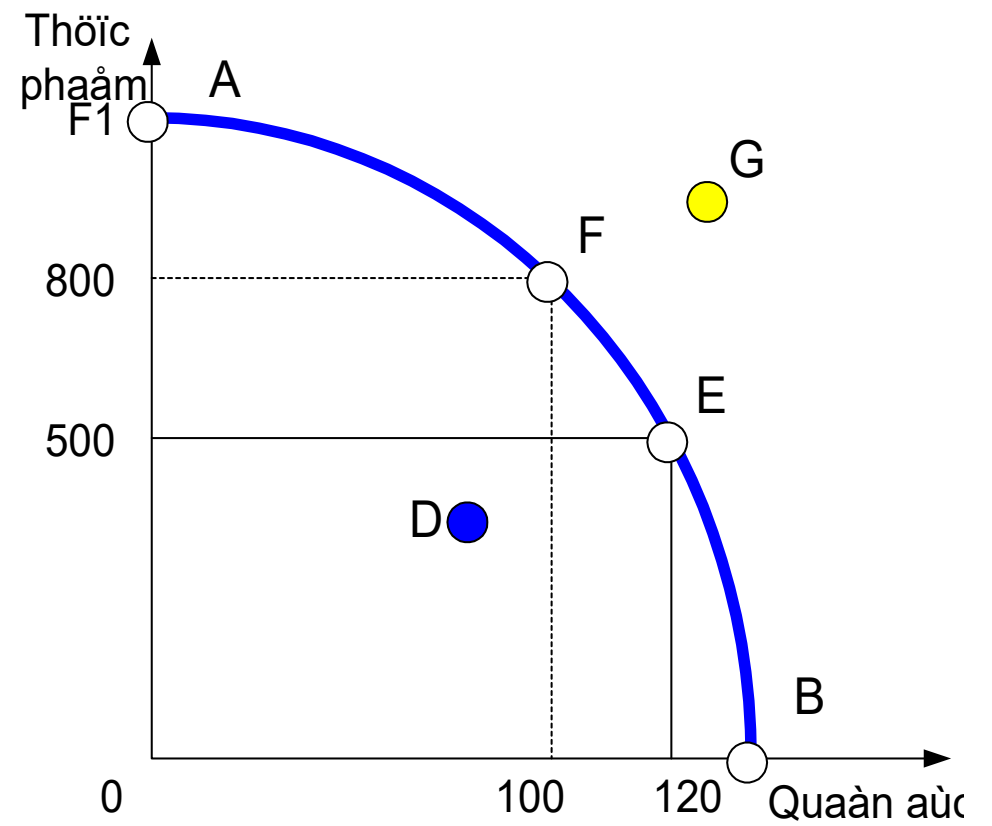
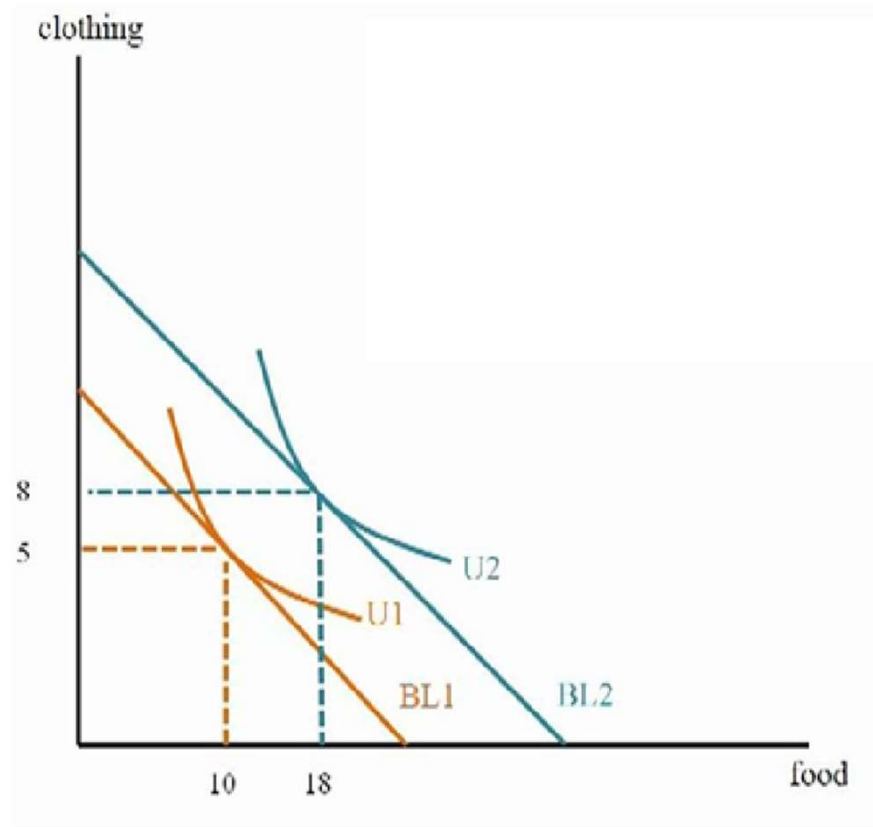
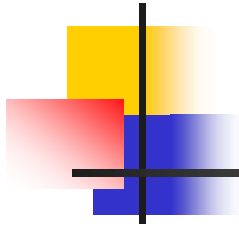
Nội dung chương

- Vấn đề kinh tế
- Yếu tố sản xuất – nguồn lực sản xuất
- Dòng chu chuyển thu nhập
- Đường giới hạn khả năng sản xuất PPF
- Các khái niệm cơ bản
 - Vi mô & vĩ mô
 - Thực chứng & chuẩn tắc
 - Cơ chế thị trường
- 10 nguyên lý cơ bản của kinh tế học



Hoạt động kinh tế

- Mục đích cơ bản của của các hoạt động kinh tế là tạo ra **giá trị**
- Sự thành công của hệ thống kinh tế thể hiện qua những giá trị tạo ra cho cộng đồng một cách bền vững
- Cơ chế chuyên môn hoá **sản xuất** và **trao đổi** đóng vai trò chính trong việc tạo ra giá trị.

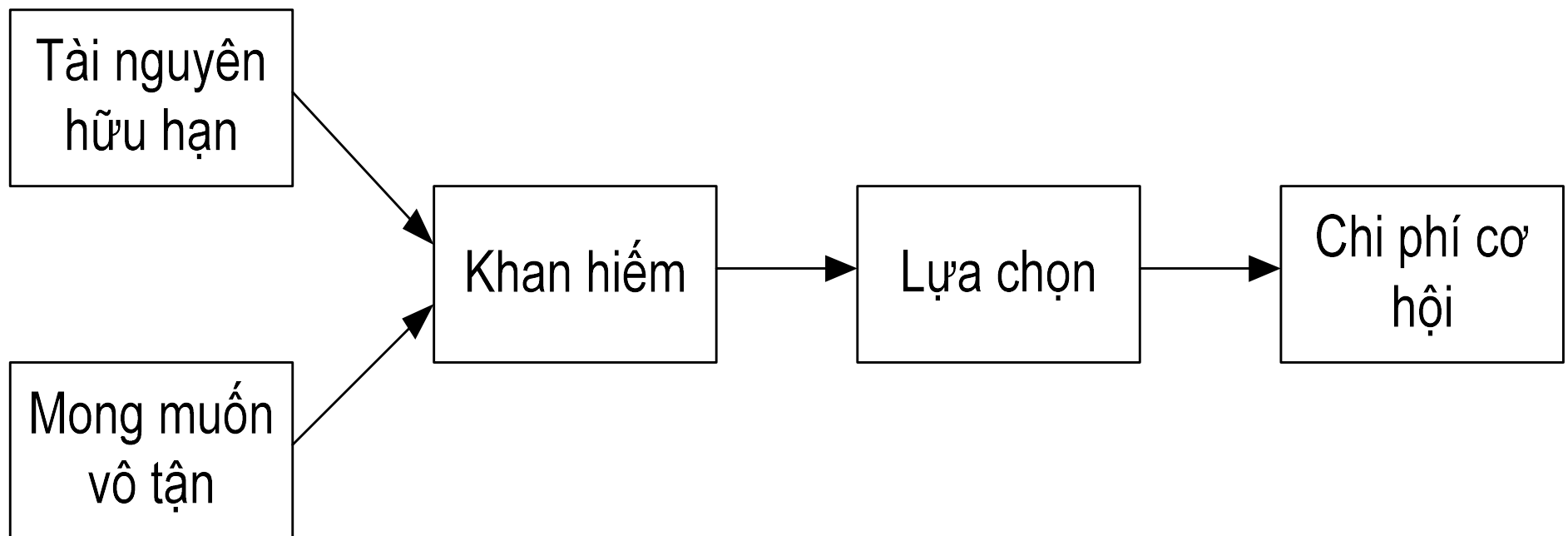




Kinh tế học

- Sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên hữu hạn để đạt được mức độ thoả mãn nhu cầu vật chất con người cao nhất.
- **Tại sao kinh tế học?**
 - Tư duy kinh tế
 - Hiểu biết về xã hội
 - Hiểu các vấn đề toàn cầu
 - Là một người công dân có trách nhiệm

Vấn đề cơ bản của KTH: khan hiếm và lựa chọn



Chi phí cơ hội là gì???



Chi phí cơ hội

Sau nhiều năm làm quản lý cho một công ty nước ngoài tại TPHCM, Anh Nam quyết định tự mình kinh doanh. Nam dự kiến đầu tư 150 triệu đồng để làm vốn lưu động kinh doanh. Anh dự báo doanh thu và chi phí trung bình ba năm đầu tiên hoạt động của DN như sau:

Hạng mục	Số tiền Triệu đồng
Doanh thu chính	180
Thuê văn phòng	36
Các chi phí khác	20
Trả lương nhân viên	24

Bạn hãy đánh giá cơ hội kinh doanh này. Có thể nêu ra những giả định để phân tích.

Chi phí cơ hội: Là lợi ích bị mất đi khi thực hiện một quyết định.



Tài nguyên kinh tế: các yếu tố sản xuất

- Đất
- Vốn nhân lực - Lao động
- Vốn bằng tiền
- Entrepreneurship – doanh trí



Ba vấn đề cơ bản

- Sản xuất cái gì?
 - Quyết định chúng ta muốn gì
 - Đánh đổi trong lựa chọn
 - Nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ?
- Sản xuất thế nào?
 - Tìm kiếm phương pháp tối ưu để sản xuất hàng hoá và dịch vụ.
 - Thâm dụng vốn? Lao động? Hiệu năng
- Sản xuất cho ai?
 - Phân phối nguồn lực và sản phẩm như thế nào?
 - Dựa trên đóng góp?
 - Dựa trên nhu cầu?



Ba vấn đề cơ bản

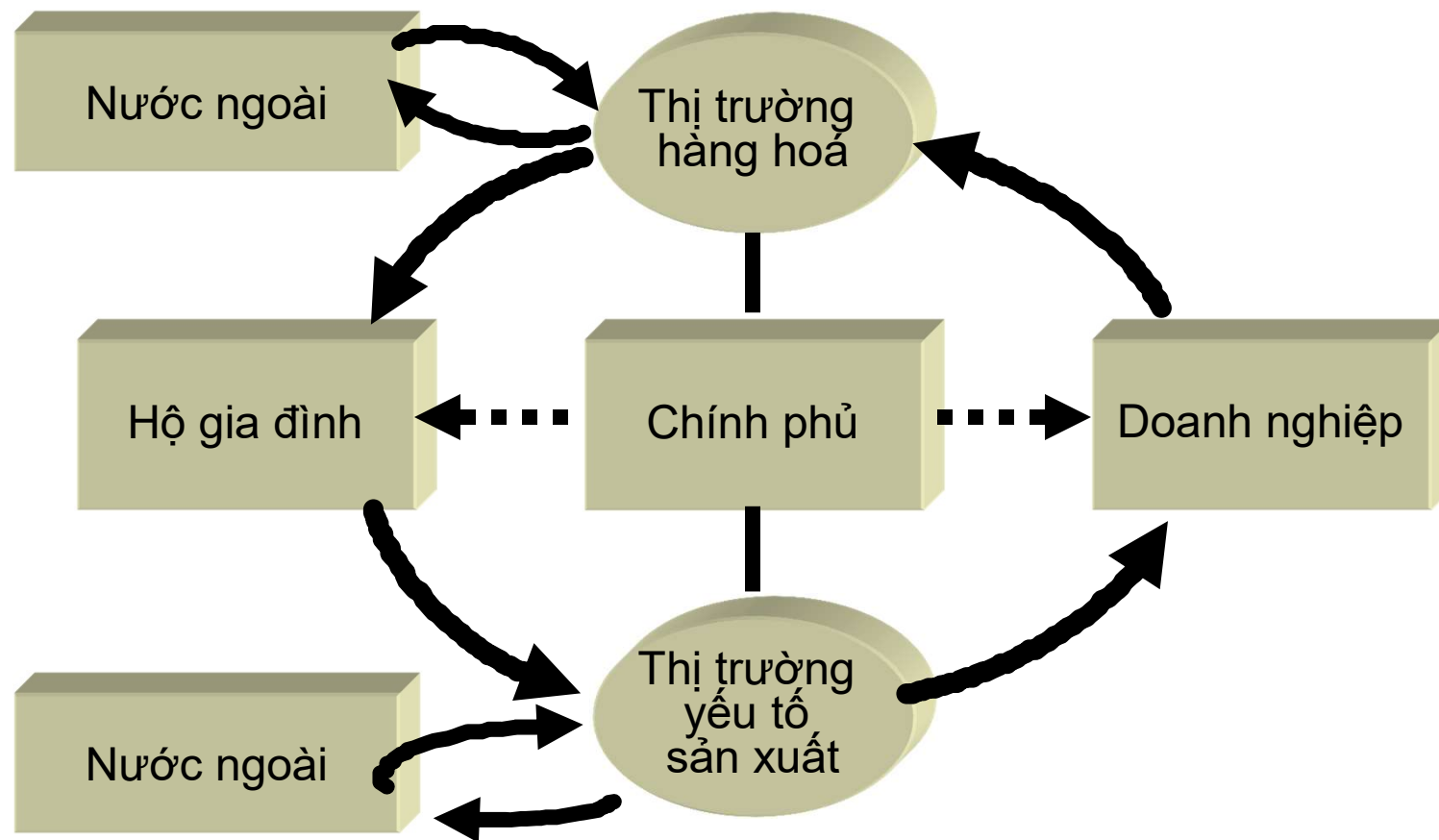
Quan điểm quốc gia

- Nên sản xuất hàng hóa và dịch vụ nào?
- Sản xuất những hàng hóa/dịch vụ này thế nào?
- Sản xuất những hàng hóa/dịch vụ này cho ai?

Quan điểm doanh nghiệp

- Quyết định sản phẩm
- Quyết định tuyển dụng, mua hàng, ngân sách
- Quyết định phân khúc thị trường

Dòng chu chuyển thu nhập của nền kinh tế

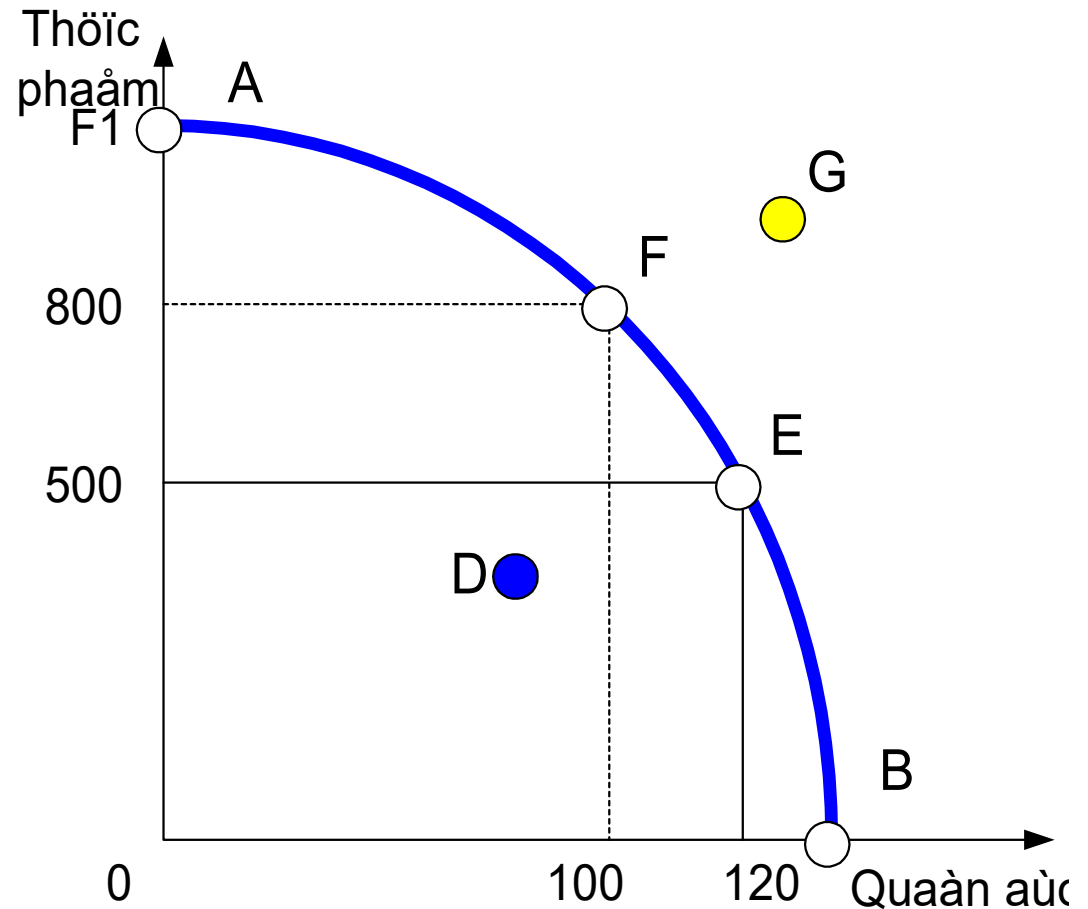


Đường giới hạn khả năng sản xuất

(Production Possibility Frontier)

- Biểu đồ thể hiện sự kết hợp của hàng hoá và dịch vụ có thể sản xuất nếu tài nguyên của xã hội được sử dụng hiệu quả

- Hiệu quả
- Đánh đổi
- Chi phí cơ hội
- Tăng trưởng



Đường giới hạn khả năng sản xuất PPF

Năng suất sản xuất trái cây và gạo/ha đất

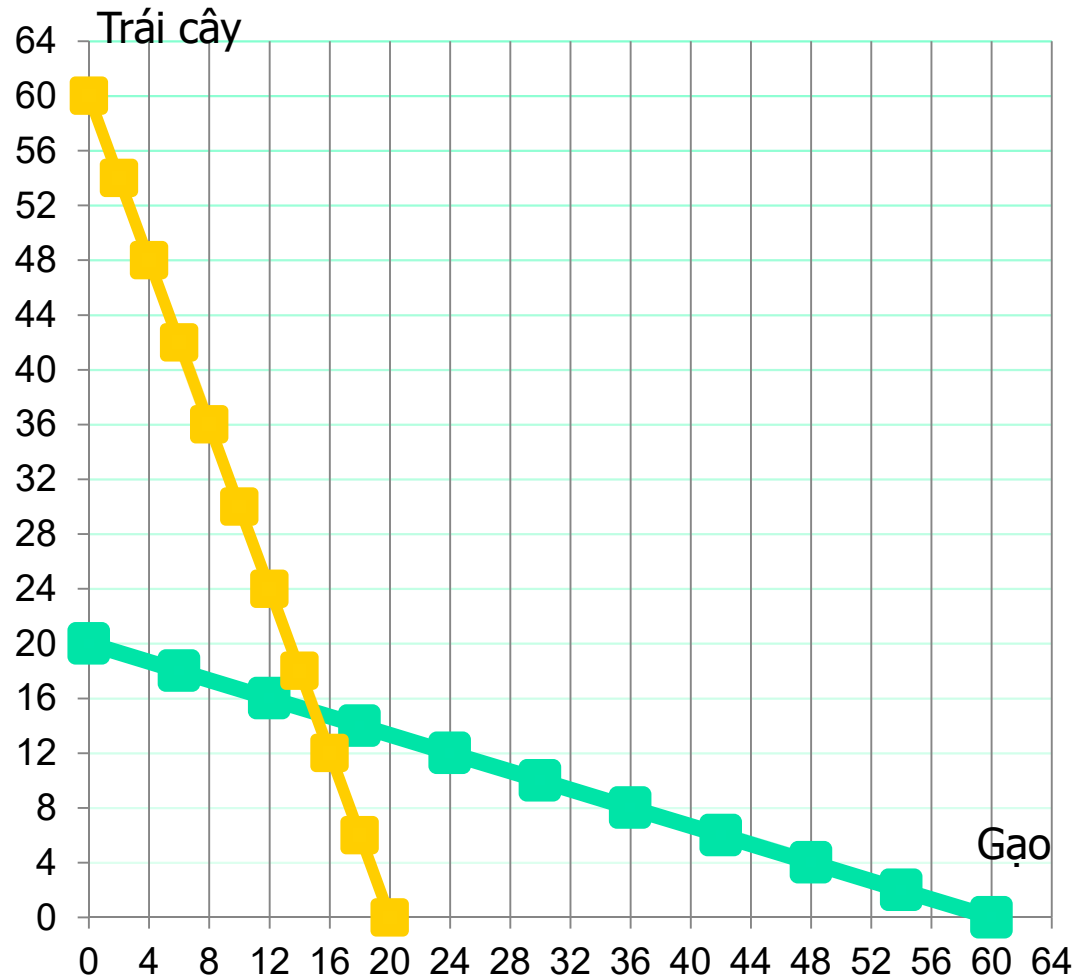
Vietnam Thailand

Gạo 6 tấn 2 tấn

Trái cây 2 tấn 6 tấn

Quốc gia A

<u>Vốn/Lao động</u>		<u>Sản lượng</u>	
Gạo	Trái cây	Gạo	Trái cây
10	0	60	0
9	1	54	2
8	2	48	4
7	3	42	6
6	4	36	8
5	5	30	10
4	6	24	12
3	7	18	14
2	8	12	16
1	9	6	18
0	10	0	20





Đường giới hạn khả năng SX

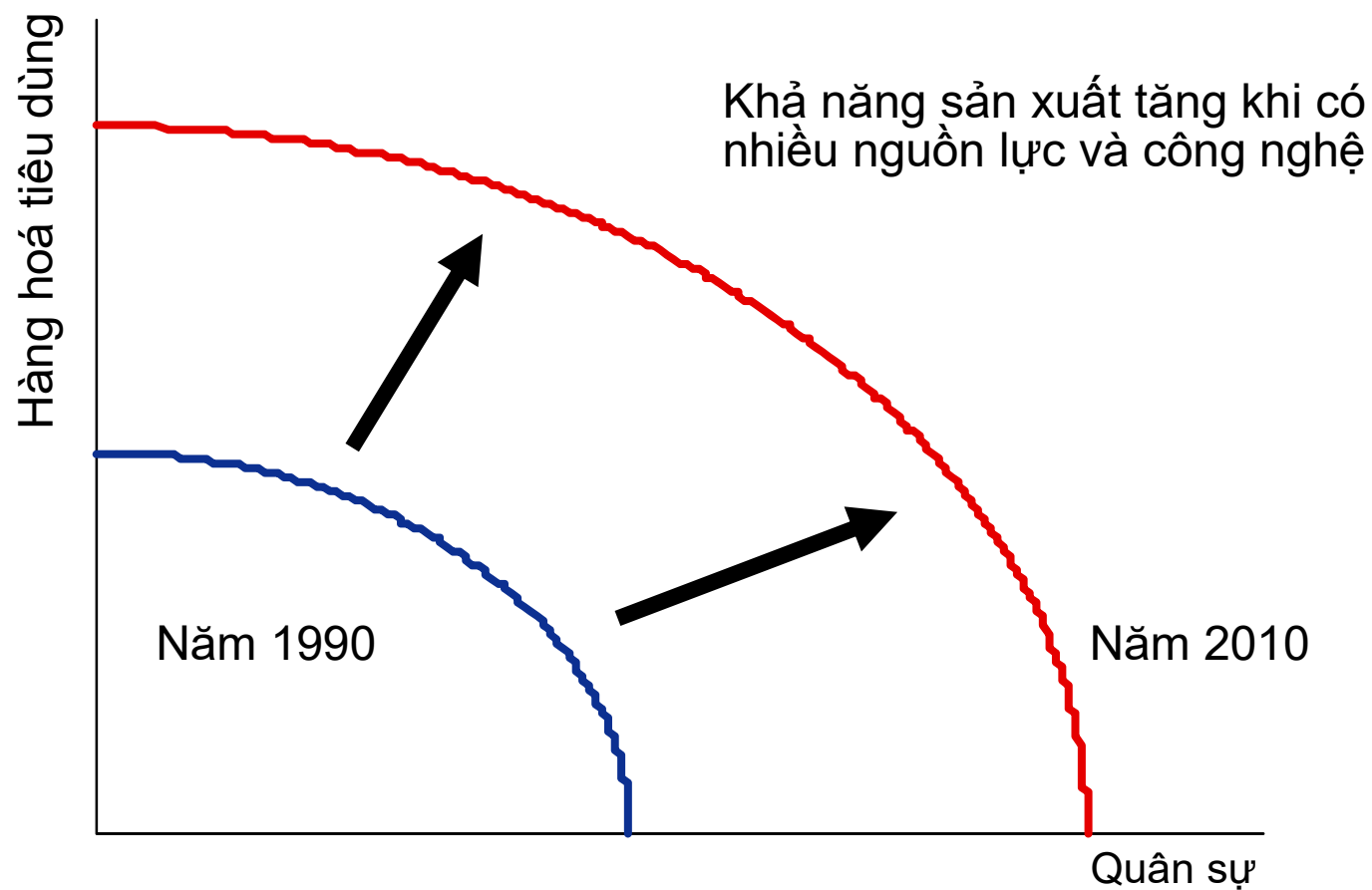
■ Các giả định:

- Toàn dụng các yếu tố sản xuất và sản xuất
- Nguồn cung yếu tố sản xuất không đổi
- Tình trạng công nghệ ổn định
- Nền kinh tế chỉ sản xuất hai loại sản phẩm
- Nền kinh tế phát triển: \Rightarrow đường PPF dịch chuyển sang phải

■ Đặc điểm

- Quy luật lựa chọn: Chi phí cơ hội sản xuất thêm thực phẩm bằng sản xuất ít hơn hàng hoá khác.
- Quy luật chi phí cơ hội tăng dần \Rightarrow PPF cong
- Vì tài nguyên hạn chế nên cần thiết phải lựa chọn sản xuất cái gì

Tăng trưởng kinh tế





Tại sao phải trao đổi

Năng suất sản xuất trái cây và gạo/ha đất

	Vietnam	Thailand
Gạo	6 tấn	2 tấn
Trái cây	2 tấn	6 tấn

Tổng sản lượng gạo và trái cây trên 100ha đất
Dành cho 2 hoạt động, không giao thương

	Vietnam	Thailand
Gạo (400)	50 ha x 6 tấn = 300 tấn	50 ha x 2 tấn = 100 tấn
Trái cây (400)	50 ha x 2 tấn = 100 tấn	50 ha x 6 tấn = 300 tấn



Tại sao phải trao đổi

**Tổng sản lượng gạo và trái cây trên 100ha đất
Phân bổ lại nguồn lực - Không giao thương**

	Vietnam	Thailand
Gạo (300)	25 ha x 6 tấn = 150 tấn	75 ha x 2 tấn = 150 tấn
Trái cây (300)	75 ha x 2 tấn = 150 tấn	25 ha x 6 tấn = 150 tấn

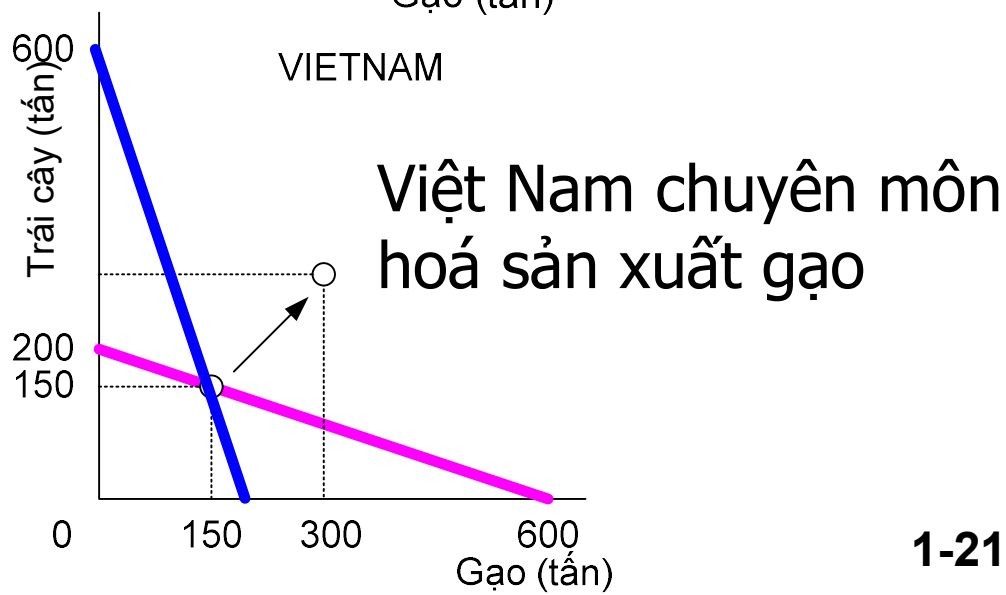
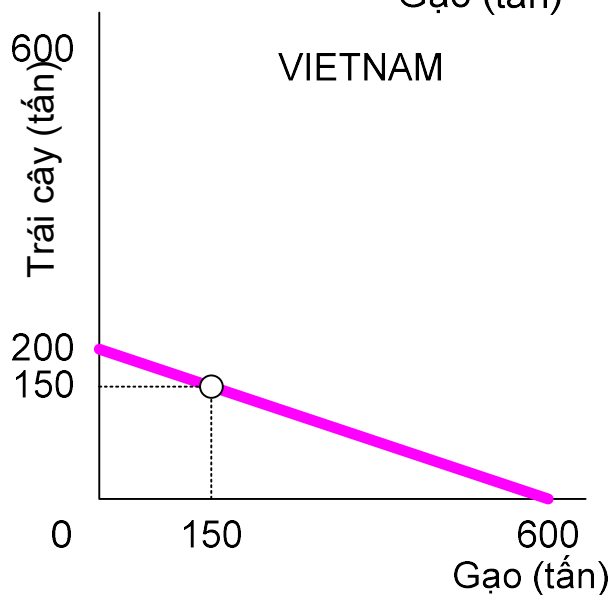
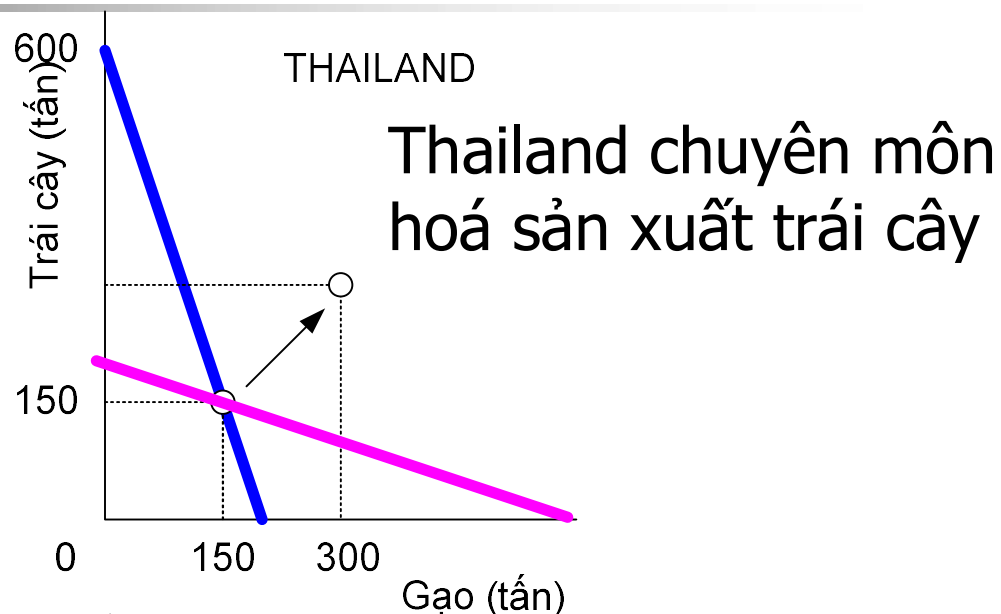
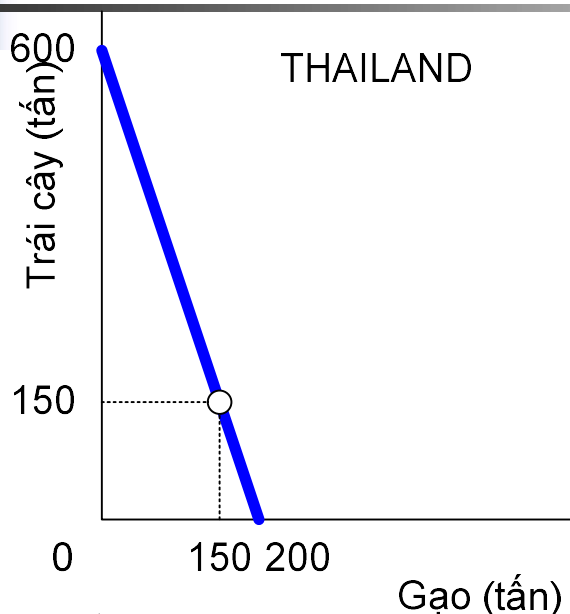


Tại sao phải trao đổi

Tổng sản lượng sau khi chuyên môn hoá

	Sản xuất		Tiêu dùng	
	Vietnam	Thailand	Vietnam	Thailand
Gạo (600)	$100 \times 6 = 600$ tấn	0	300 tấn	300 Tấn
Trái cây (600)	0	$100 \times 6 = 600$ tấn	300 Tấn	300 Tấn

PPF trước và sau khi giao thương





Lợi thế trong giao thương

- Điều kiện yếu tố sản xuất tự nhiên giúp quốc gia này sản xuất hàng hoá **hiệu quả** hơn quốc gia khác từ đó có thể chuyên môn hoá

Lợi thế tuyệt đối (absolute advantage)

- Khi một đất nước có thể sản xuất một mặt hàng (sản phẩm) với **chi phí thấp hơn** nước khác, thì nước đó có lợi thế tuyệt đối trong việc sản xuất mặt hàng đó.

Lợi thế so sánh (comparative advantage)

- Một đất nước có lợi thế so sánh trong việc sản xuất một mặt hàng nếu nước đó có chi phí sản xuất **tương đối** (hay chi phí cơ hội) mặt hàng đó thấp hơn so với nước khác.



Lợi thế trong giao thương quốc tế

Sản phẩm	Hao phí lao động	
	Nước A	Nước B
X (máy tiện)	6	12
Y (lúa gạo)	3	4

(Giả sử chi phí sản xuất được quy đổi thành chi phí về lao động)

- Lợi thế của quốc gia có được so với quốc gia khác khi sử dụng **ít nguồn lực** hơn để sản xuất sản phẩm.
- Nước A có lợi thế tuyệt đối về sản xuất cả hai mặt hàng X và Y.



Lợi thế trong giao thương quốc tế

Chi phí tương đối (chi phí cơ hội)

Sản phẩm	Chi phí cơ hội	
	Nước A	Nước B
X (máy tiện)	2 (lúa gạo)	3 (lúa gạo)
Y (lúa gạo)	$\frac{1}{2}$ (máy tiện)	$\frac{1}{3}$ (máy tiện)

- Lợi thế của quốc gia khi sản xuất sản phẩm có chi phí cơ hội (thông qua sản phẩm khác) thấp hơn.
- Nước B có lợi thế so sánh về mặt hàng Y,
- Nước A có lợi thế so sánh về mặt hàng X.



Vĩ mô và vi mô

- **Kinh tế học vĩ mô** nghiên cứu các hành vi kinh tế tổng hợp của cả nền kinh tế.
 - Tăng trưởng kinh tế
 - Lạm phát
 - Thất nghiệp
- **Kinh tế học vi mô** nghiên cứu hành vi cá nhân của nền kinh tế.
 - Hành vi của nhà sản xuất, người tiêu dùng
 - Thị trường: sự tương tác giữa nhà sản xuất, người tiêu dùng



Vĩ mô và vi mô

	Sản xuất	Giá	Thu nhập	Việc làm
Vi mô	Sản xuất của ngành/doanh nghiệp Bao nhiêu xe? Bao nhiêu kg gạo?	Giá của hàng hoá/dịch vụ Giá xăng Giá gạo Giá thuê nhà	Phân phối thu nhập/tài sản Lương công nhân Lương tối thiểu Nghèo đói	Việc làm trong từng ngành/doanh nghiệp Số lao động trong ngành Số công việc
Vĩ mô	Sản lượng quốc gia GDP Tốc độ tăng GDP	Mức giá chung CPI, PPI Tỷ lệ Lạm phát	Thu nhập quốc dân Tổng lương Tổng thu nhập doanh nghiệp	Việc làm/thất nghiệp của nền kinh tế Tổng số việc làm Tỷ lệ thất nghiệp



Lý thuyết và thực tế

- Thực tế quá phức tạp khó có thể mô tả và giải thích trong 1 môn học.
- Các nhà kinh tế học tập trung vào các mối **quan hệ** và dùng nó để **dự báo** các biến cố kinh tế và đưa ra chính sách.
- Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi (Ceteris Paribus)



Thực chứng và chuẩn tắc

- Phân tích **thực chứng (Positive analysis)**
 - Sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích/đánh giá/ dự báo tác động của các lựa chọn (hoạt động kinh tế) một cách **khách quan**.
 - Ví dụ:
 - Nếu đánh thuế nhập khẩu xe ô tô cao thì điều gì xảy ra?
 - Tác động của chính sách bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy là gì?



Thực chứng và chuẩn tắc

- Phân tích **chuẩn tắc** (Normative Analysis)
 - Hướng đến giải thích/đánh giá các vấn đề kinh tế từ **quan điểm chủ quan**, mang tính cá nhân, phải/nên làm gì?
 - Ví dụ:
 - Muốn giảm thiệt hại do tai nạn giao thông nên buộc đội nón bảo hiểm, cấm xe tự chế.
 - Muốn bảo hộ nền SX trong nước nên tăng thuế.



Chuẩn tắc và thực chứng

Phát biểu nào dưới đây là “thực chứng” hay “chuẩn tắc”

- Giá tăng khi chính phủ tăng cung tiền
- Chính phủ nên ít in tiền
- Cần phải giảm thuế để kích thích nền kinh tế
- Tăng giá xăng khiến mọi người tiêu dùng xăng ít đi



Tư duy biên tế (marginal thinking)

- Là một giám đốc sản xuất cho một doanh nghiệp, bạn đảm trách mọi công việc của công ty. Chi phí sản xuất của bạn thể hiện qua bảng dưới đây

Số lượng	Chi phí trung bình
500	\$200
501	\$201

- Mức sản xuất hiện tại là 500 đơn vị, tất cả 500 đơn vị đã được khách hàng thường xuyên đặt hàng.
 - Một khách hàng mới muốn mua một đơn vị sản phẩm nữa. Điều này có nghĩa là bạn phải tăng sản lượng lên 501 đơn vị. Khách hàng mới này đề nghị giá mua là \$450 cho sản phẩm gia tăng này.
- a. Bạn có đồng ý đề xuất này không?
 - b. Lợi nhuận thay đổi thế nào?



Cơ chế kinh tế

- Thị trường
- Kế hoạch tập trung :
 - Chính phủ quyết định hàng hoá nào cần sản xuất với mức giá nào và ai nhận.
- Kinh tế hỗn hợp
 - Nền kinh tế sử dụng thị trường và những dấu hiệu phi thị trường để phân bổ hàng hoá và tài nguyên.



Cơ chế thị trường

- Sử dụng giá thị trường để làm dấu hiệu phân bổ tài nguyên.
- Thị trường và giá là dấu hiệu để nhà sản xuất biết rằng người tiêu dùng muốn gì?
- “Laissez faire” là học thuyết cho rằng chính phủ không nên can thiệp vào cơ chế thị trường.
- Invisible hands



Sự khiếm khuyết của thị trường

- Một số trường hợp, thị trường phân bổ không hiệu quả
 - Hàng hóa có ngoại ứng: tích cực, tiêu cực
 - Hàng hóa công, tài nguyên chung
 - Quyền lực thị trường – độc quyền
 - Bất cân xứng thông tin
 - Chi phí giao dịch.



10 nguyên lý cơ bản của KTH

Con người
ra quyết định

1. Đối mặt với sự đánh đổi
2. Chi phí cơ hội
3. So sánh các chỉ tiêu biên
4. Phản ứng trước các thay đổi

Con người
tương tác

5. Thương mại và lợi ích do trao đổi
6. Thị trường: cơ chế phân bổ nguồn lực tốt
7. Chính phủ có thể sửa chữa các khuyết tật thị trường

Sự vận hành
tổng thể nền
kinh tế

8. Năng lực sản xuất quyết định mức sống
9. Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền
10. Sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp (trong ngắn hạn)

10 principles of economics

HOW PEOPLE MAKE DECISIONS

- #1: People Face Tradeoffs
- #2: The Cost of Something Is What You Give Up to Get It
- #3: Rational People Think at the Margin
- #4: People Respond to Incentives

HOW PEOPLE INTERACT

- #5: Trade Can Make Everyone Better Off
- #6: Markets Are Usually a Good Way to Organize Economic Activity
- #7: Governments Can Sometimes Improve Market Outcomes

HOW THE ECONOMY AS A WHOLE WORKS

- #8: A Country's Standard of Living Depends on Its Ability to Produce Goods and Services
- #9: Prices Rise When the Government Prints Too Much Money
- #10: Society Faces a Short-Run Tradeoff between Inflation and Unemployment